

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HC-ST

Ngày: 29-6-2023

V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung.

Ông Võ Văn Thới.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Chính Hào – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:* Bà Phùng Thị Cẩm
Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An
xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 32/2023/TLST-HC ngày 16/02/2023
về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HC ngày 14/6/2023, giữa
các đương sự:

Người khởi kiện:

1/ Ông Lê Văn B N, sinh năm 1965;

2/ Bà Nguyễn Thị K B, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Số 807 ấp VB, xã AVN, thành phố TA, tỉnh LA.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị K B là ông Lê Văn B N, đại
diện theo ủy quyền.

Người bảo vệ quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn B N là Luật sư Trần M H
– Văn phòng luật sư Trần M H thuộc Đoàn luật sư tỉnh LA.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh LA.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh LA
là ông Nguyễn Minh H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh LA.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố
TA, tỉnh LA là:

1/ Ông Hồ Hoài V – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố

TA, tỉnh LA.

2/ Bà Đoàn Thị Ngọc T – Phó Ban quản lý dự án, đầu tư xây dựng thành phố TA, tỉnh LA.

(Ông N, bà H, ông V có mặt; bà T vắng mặt; ông H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện của người khởi kiện và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:

Ông Lê Văn B N và bà Nguyễn Thị K B cho rằng Quyết định số 3384/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố TA, tỉnh LA là trái qui định của pháp luật bởi các lý do sau:

Bồi thường giá đất quá thấp không đúng nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất. Cụ thể như sau: giá đất 17.245.000đ đã được áp dụng từ tháng 10/2020. Trước đó UBND thành phố TA đã mời Công ty thẩm định giá Nv thẩm định giá tại các hộ đường Huỳnh Văn Nh. Trong cuộc họp tại thành phố TA có ông B N tham dự thì Công ty Nv đưa ra giá bình quân là 29.000.000đ/m² nhưng UBND thành phố TA chỉ áp dụng giá bồi thường cho ông N 17.245.000đ/m² cho lần thu hồi 7375.3 m² vào tháng 10/2020 nhưng lần đó diện tích không lớn ông N không khiếu nại. Đến tháng 10/2021 UBND thành phố TA vẫn áp giá đó làm thiệt hại đến quyền lợi của ông N.

Về tái định cư: Ông N thuộc diện giải tỏa trắng nhưng UBND thành phố TA cho rằng chưa xây dựng nhà ở nên cho tái định cư bằng tiền. Trong khi ông N chỉ xin được tạo điều kiện để gia đình ông N được chuyển mục đích sử dụng đất ở xã An Vĩnh Ngãi không phải đóng thuế chuyển mục đích mà không được chấp nhận là chưa xem xét đến điều kiện hoàn cảnh nguồn gốc sử dụng đất của ông N là không đúng pháp luật. Cụ thể là: Tại mảnh đất này trước đây ông N đã có nhà mang số 97 đường Huỳnh Văn Nh, là nhà lá cất từ năm 1991 đến năm 2008 nhà bị hư mục, ông N có làm đơn xin sửa chữa được Phòng quản lý đô thị chấp nhận và gia hạn đến năm 2010. Nhưng sau cuộc họp ngày 28/9/2010 của UBND phường 3 thì ông N được chủ tịch UBND phường 3 khuyên là không nên sửa chữa nhà vì đất có quy hoạch sẽ bị giải tỏa nên khi nhà sập ông N dỡ đi vô xã An Vĩnh Ngãi cất nhà ở trước khi thu hồi chứ không phải là đất chưa có nhà.

Nay ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy Quyết định số 3384/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố TA, tỉnh LA và yêu cầu UBND thành phố TA, tỉnh LA hỗ trợ tái định cư bằng đất.

Tại Văn bản số 2703/UBND-NC ngày 29 tháng 6 năm 2023 của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh LA có nội dung như sau:

Trên cơ sở của đơn vị tư vấn, khảo sát giá chuyển nhượng thực tế tại khu vực nơi có đất bị thu hồi, khu vực lân cận tại thời điểm thu hồi đất và đã được UBND tỉnh Long An phê duyệt để áp dụng bồi thường, hỗ trợ cho dự án theo qui định tại Quyết định số 7218/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh

Long An, ông N và bà B đồng ý về đơn giá bồi thường nêu trên và đồng ý nhận tiền.

Ngày 25/10/2021 Hội đồng bồi thường tiến hành chi trả cho ông N, bà B số tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 3384/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 với số tiền 12.542.596.000đ.

Theo bảng tổng hợp điều kiện tái định cư ngày 10/10/2021 UBND phường 3 đã xác nhận ông N, bà B thuộc hộ giải tỏa trắng đất ở, chưa xây dựng nhà ở không còn nhà nào khác trên địa bàn phường 3 và bảng chiết tính bồi thường của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố TA ngày 15/02/2023, trong đó ông N và bà B được hỗ trợ tái định cư bằng tiền đối với hộ giải tỏa trắng đất chưa xây dựng nhà ở.

Theo Quyết định số 7218/QĐ-UBND của UBND tỉnh Long An thì hộ bà B, ông N đủ điều kiện nhận hỗ trợ tái định cư bằng tiền, cụ thể: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở nhưng chưa xây dựng nhà ở mà không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn phường 3 thì được hỗ trợ tái định cư bằng tiền với mức là 144.000.000đ/hộ. Ngày 13/4/2023 Hội đồng bồi thường tiến hành chi trả cho ông N, bà B tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 với số tiền là 144.000.000đ.

Đồng thời theo điểm b, mục c, khoản 5, Điều 1 Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh Long An về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của qui định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh Long An qui định: Trường hợp thu hồi hết diện tích đất (đất ở, đất nông nghiệp) không còn đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp nào khác trên địa bàn cấp huyện và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn cấp huyện nơi có đất thu hồi thì được nhận chuyển nhượng 01 lô nền.

Đối với trường hợp của ông N và bà B còn đất nông nghiệp khác trên địa bàn thành phố TA nên không đủ điều kiện được xem xét giải quyết hưởng chính sách chuyển nhượng lô nền ưu đãi theo qui định.

Vì vậy, UBND thành phố TA đã thực hiện việc ban hành Quyết định phê duyệt phương án, quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt tiền bồi thường và chi trả tiền cho ông N, bà B theo đúng trình tự thủ tục của Luật đất đai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày:

Quá trình áp giá để ra Quyết định bồi thường cho ông N chưa đúng qui định pháp luật, UBND thành phố TA lấy giá đất năm 2020 để làm cơ sở bồi thường cho ông N là chưa đúng thực tế. Về hỗ trợ tái định cư thì tại thửa đất bị thu hồi trước đây ông N đã có cất 01 căn nhà lá mang số 97 đường Huỳnh Văn Nh. Nhưng do nhà bị hư mục, ông N có làm đơn xin sửa chữa lại căn nhà và được Phòng quản lý đô thị thành phố TA chấp nhận cho sửa chữa. Nhưng sau đó ông N được chủ tịch UBND phường 3 khuyên là không nên sửa chữa nhà vì đất có quy hoạch sẽ bị giải tỏa nên khi nhà sập ông N dời đi vô xã An Vĩnh Ngãi cất

nhà. Do đó, có cơ sở xác định trên phần đất của ông N bị thu hồi trước khi thu hồi có 01 căn nhà nhưng nghe theo chính quyền địa phương khi nhà bị hư hỏng ông N không cất lại nhà trên phần đất đó nữa. UBND thành phố TA không xem xét vấn đề này để giải quyết tái định cư bằng đất cho ông N là không đúng qui định pháp luật. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định, Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi ông N, bà B khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K B và ông Lê Văn B N đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 3384/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố TA, tỉnh LA về việc phê duyệt tiền bồi thường Dự án kè sông BĐ, đoạn từ cống Bảo Định đến qua cống đầu kênh Vành đai: Gói thầu giai đoạn 1: Đoạn từ rạch công cộng đường Huỳnh Văn Nh đến qua cống đầu kênh Vành đai – Điểm cuối tuyến, địa điểm phường 3, thành phố TA, tỉnh LA.

Yêu cầu UBND thành phố TA, tỉnh LA hỗ trợ tái định cư bằng đất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Văn B N và bà Nguyễn Thị K B yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An:

Hủy Quyết định số 3384/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố TA, tỉnh LA về việc phê duyệt tiền bồi thường Dự án kè sông BĐ, đoạn từ cống Bảo Định đến qua cống đầu kênh Vành đai; Gói thầu giai đoạn 1: Đoạn từ rạch công cộng đường Huỳnh Văn Nh đến qua cống đầu kênh Vành đai – Điểm cuối tuyến, địa điểm phường 3, thành phố TA, tỉnh LA.

Yêu cầu UBND thành phố TA, tỉnh LA hỗ trợ tái định cư bằng đất.

Đây là các khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh

Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: UBND thành phố TA, tỉnh LA ban hành Quyết định số 3384/QĐ-UBND vào ngày 15/10/2021, ngày 22/9/2022 ông N, bà B có đơn khởi kiện hủy Quyết định số 3384/QĐ-UBND. Do đó, ông N, bà B khởi kiện yêu cầu hủy quyết định trên là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, đại diện người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh LA có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại nhưng người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Để thực hiện Dự án kè sông BĐ, đoạn từ cống Bảo Định đến qua cống đầu kênh Vành đai; Gói thầu giai đoạn 1: Đoạn từ rạch công cộng đường Huỳnh Văn Nh đến qua cống đầu kênh Vành đai – Điểm cuối tuyến, địa điểm phường 3, thành phố TA, tỉnh LA nên vào ngày 15/10/2021 Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh LA ban hành Quyết định số 3384/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền bồi thường cho ông bà Lê Văn B N, Nguyễn Thị K B. Vì thế, UBND thành phố TA, tỉnh LA ban hành Quyết định trên là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định của Luật đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện:

Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay ông N, bà B cho rằng UBND thành phố TA đã áp giá bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi của ông N, bà B quá thấp chưa đúng qui định của pháp luật nên ông N, bà B yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3384/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố TA về việc phê duyệt bồi thường. Xét yêu cầu của đương sự thấy rằng:

Tại khoản 2 điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định:

Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm Quyết định thu hồi đất.

Tại khoản 1 điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xác định giá đất cụ thể như sau:

Căn cứ nguyên tắc định giá đất qui định tại điều 112 của Luật đất đai, phương pháp định giá đất qui định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 điều 4 của Nghị định này và kết quả tổng hợp phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể.

Căn cứ vào các qui định trên vào ngày 21/7/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định số 7218/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án kè sông BĐ, đoạn từ cống Bảo Định đến qua cống đầu kênh Vành đai (gói thầu thứ 1: Đoạn từ rạch công cộng đường Huỳnh Văn Nh đến qua cống đầu kênh Vành đai – điểm cuối tuyến) trên địa bàn phường 3, thành phố TA.

Căn cứ vào Quyết định số 7218/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Long An, vào ngày 15/10/2021 UBND thành phố TA ban hành Quyết định số 3379/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2) và ghi nhận giá trị tự nguyện đóng góp, Dự án kè sông BĐ, đoạn từ cống Bảo Định đến qua cống đầu kênh Vành đai. Gói thầu giai đoạn 1: Đoạn từ rạch công cộng đường Huỳnh Văn Nh đến qua cống đầu kênh Vành đai – điểm cuối tuyến, địa điểm phường 3, thành phố TA.

Căn cứ vào phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2) và ghi nhận giá trị tự nguyện đóng góp, Dự án kè sông BĐ, đoạn từ cống Bảo Định đến qua cống đầu kênh Vành đai. Gói thầu giai đoạn 1: Đoạn từ rạch công cộng đường Huỳnh Văn Nh đến qua cống đầu kênh Vành đai – điểm cuối tuyến, địa điểm phường 3, thành phố TA, UBND thành phố TA ban hành Quyết định số 3384/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 về việc phê duyệt tiền bồi thường Dự án kè sông BĐ, đoạn từ cống Bảo Định đến qua cống đầu kênh Vành đai; Gói thầu giai đoạn 1: Đoạn từ rạch công cộng đường Huỳnh Văn Nh đến qua cống đầu kênh Vành đai – Điểm cuối tuyến, địa điểm phường 3, thành phố TA đối với ông Lê Văn B N và bà Nguyễn Thị K B. Theo Quyết định trên bà B, ông N được hỗ trợ bồi thường với số tiền tổng cộng là 12.542.596.000đ.

Như vậy, qua phân tích trên có cơ sở xác định UBND thành phố TA đã căn cứ vào Quyết định số 7218/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án kè sông BĐ, đoạn từ cống Bảo Định đến qua cống đầu kênh Vành đai (gói thầu thứ 1: Đoạn từ rạch công cộng đường Huỳnh Văn Nh đến qua cống đầu kênh Vành đai – điểm cuối tuyến) trên địa bàn phường 3, thành phố TA để lập phương án bồi thường và căn cứ vào phương án bồi thường UBND thành phố TA đã ban hành Quyết định số 3384/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 để bồi thường cho bà B, ông N là đã đúng theo qui định pháp luật.

Đối với yêu cầu UBND thành phố TA hỗ trợ tái định cư bằng đất của bà B, ông N, thấy rằng:

Theo điểm c khoản 2 điều 1 Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày

24/9/2020 của UBND tỉnh Long An qui định:

Trường hợp bị thu hồi hết diện tích đất (đất ở, đất nông nghiệp) không còn đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp nào khác trên địa bàn cấp huyện và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn cấp huyện nơi có đất bị thu hồi thì được nhận chuyển nhượng 01 lô nền.

Xét thấy, diện tích đất của bà B, ông N bị thu hồi không có xây dựng nhà ở và ông N, bà B còn có quyền sử dụng đất ở xã An Vĩnh Ngãi, thành phố TA, tỉnh LA. Vì vậy, theo qui định trên thì trường hợp của ông N, bà B không thuộc đối tượng bố trí tái định cư. Nên việc UBND thành phố TA căn cứ vào Quyết định số 7218/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Long An hỗ trợ tái định cư bằng tiền cho ông N, bà B là đúng qui định của pháp luật.

Qua phân tích trên có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của bà B, ông N về việc Hủy Quyết định số 3384/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố TA, tỉnh LA về việc phê duyệt tiền bồi thường Dự án kè sông BD, đoạn từ cống Bảo Định đến qua cống đầu kênh Vành đai; Gói thầu giai đoạn 1: Đoạn từ rạch công cộng đường Huỳnh Văn Nh đến qua cống đầu kênh Vành đai – Điểm cuối tuyến, địa điểm phường 3, thành phố TA, tỉnh LA. Và yêu cầu UBND thành phố TA, tỉnh LA hỗ trợ tái định cư bằng đất là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông N, bà B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, tạm ứng án phí ông N, bà B đã nộp chuyển thành án phí.

Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh LA không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013;

Căn cứ khoản 1 điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định về xác định giá đất,

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K B và ông Lê Văn B N đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 3384/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố TA, tỉnh LA về việc phê duyệt tiền bồi thường Dự án kè sông BD, đoạn từ cống

Bảo Định đến qua cổng đầu kênh Vành đai; Gói thầu giai đoạn 1: Đoạn từ rạch công cộng đường Huỳnh Văn Nh đến qua cổng đầu kênh Vành đai – Điểm cuối tuyến, địa điểm phường 3, thành phố TA, tỉnh LA.

Yêu cầu UBND thành phố TA, tỉnh LA hỗ trợ tái định cư bằng đất.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị K B và ông Lê Văn B N phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm. Tạm ứng án phí ông N và bà B nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001654 ngày 14 tháng 2 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An, chuyển thành án phí.

Ủy ban nhân dân thành phố TA, tỉnh LA không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Phước Thanh